

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN TRUNG QUỐC - NGA TRÊN LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2012 - 2024

★ PGS, TS NGUYỄN THỊ QUẾ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ ThS NGUYỄN VĂN TÂN

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Hà Nội

- **Tóm tắt:** Thương mại song phương giữa Trung Quốc và Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 có sự tăng trưởng ổn định và mang tính bổ trợ chiến lược cao. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi các thỏa thuận song phương, hợp tác trong các dự án năng lượng, nông nghiệp và sử dụng tiền tệ quốc gia trong giao dịch. Bài viết phân tích kết quả nổi bật trong quan hệ chiến lược toàn diện giữa Trung Quốc và Nga trên lĩnh vực thương mại giai đoạn 2021-2024; qua đó, nhận xét mối quan hệ Trung Quốc - Nga trên lĩnh vực này.
- **Từ khóa:** thương mại Trung Quốc - Nga; đối tác chiến lược toàn diện.

China - Russia comprehensive strategic partnership in the trade sector during the period 2012-2024

- **Abstract:** Bilateral trade between China and Russia in the period 2012-2024 has shown stable growth and high strategic complementarity. This growth is driven by bilateral agreements, cooperation in energy and agricultural projects, and the use of national currencies in transactions. This article analyzes the outstanding results of the comprehensive strategic partnership between China and Russia in the trade sector during the period 2021-2024; thereby, commenting on the China - Russia relationship in this area.
- **Keywords:** China - Russia trade; comprehensive strategic partnership.

1. Mở đầu

Trong quan hệ thương mại Trung Quốc - Nga, Trung Quốc ngày càng trở thành nguồn cung cấp chính các sản phẩm công nghiệp, thiết bị điện tử và công nghệ cao, trong khi Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguồn cung

năng lượng và nguyên liệu thô cho nền kinh tế Trung Quốc. Hơn thế, với tư cách là những nước lớn trên thế giới, Nga và Trung Quốc được đánh giá là các quốc gia đóng vai trò then chốt đối với sự ổn định và phát triển của thế giới. Một mối quan hệ ở cấp độ cao và bền chặt giữa Nga và

Trung Quốc không những phù hợp với lợi ích của cả hai bên mà còn là sự bảo đảm quan trọng trong việc duy trì cân bằng chiến lược quốc tế cũng như bảo vệ hòa bình, ổn định thế giới.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng quan hệ Trung Quốc - Nga trên lĩnh vực thương mại

Trao đổi thương mại song phương Trung - Nga phát triển tích cực từ năm 2012 đến 2024. Kể từ khi trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Nga năm 2011, Trung Quốc luôn giữ vững vị trí này đến hiện tại. Năm 2012, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Nga đạt kỷ lục mới, 88,16 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm trước⁽¹⁾. Năm 2013, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Nga đạt 89,21 tỷ USD, gấp hơn 10 lần so với năm 2000. Năm 2014, kim ngạch thương mại hai nước đạt 88,4 tỷ USD, giảm 0,46% so với năm 2013.

Trong đó, xuất khẩu của Nga sang Trung Quốc là 37,51 tỷ USD, tăng 125,4%, chiếm 7,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của Nga. Trung Quốc xuất khẩu sang Nga là 50,89 tỷ USD, giảm 1,6% so với năm 2013. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Nga và Nga là thị trường xuất khẩu thứ hai của Trung Quốc⁽²⁾.

Năm 2015, trao đổi thương mại giữa Trung Quốc và Nga giảm 28%, nguyên nhân chủ yếu được giải thích bởi sự mất giá của đồng Rúp cùng với việc dầu rớt giá trong năm này. Đồng Rúp mất giá hơn một nửa kể từ khủng hoảng Crimea năm 2014 khiến khả năng nhập khẩu hàng hóa của Nga bị hạn chế. Cùng thời điểm

đó, giá dầu giảm mạnh cũng khiến giá trị kim ngạch xuất khẩu của Nga sụt giảm khi tỷ trọng nhóm các sản phẩm nhiên liệu khoáng, dầu và các sản phẩm chưng cất của chúng chiếm đến 66% tổng kim ngạch xuất khẩu của Nga sang Trung Quốc. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước đã khôi phục trở lại và phát triển mạnh mẽ từ năm 2016. Trong các năm 2016 - 2019, tốc độ tăng trưởng trung bình của giá trị kim ngạch thương mại Trung - Nga mỗi năm đạt tới 22,6%. Kim ngạch thương mại giữa hai nước đã lần đầu tiên vượt mức 100 tỷ USD vào năm 2018.

Năm 2020, do chịu sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Nga ghi nhận sự giảm sút, tuy nhiên bước sang năm 2021, bất chấp những khó khăn của dịch bệnh, hai nước đã thúc đẩy hoạt động ngoại thương, đưa kim ngạch thương mại

song phương tăng trưởng mạnh mẽ, đạt mức kỷ lục 140,7 tỷ USD. Năm 2022, do chịu ảnh hưởng từ các lệnh trừng phạt của phương Tây đối với Nga trong cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, đồng thời Trung Quốc cũng chịu nhiều những áp lực từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã khiến mối quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Nga càng trở nên gần kết hơn. Kim ngạch thương mại giữa Nga và Trung Quốc năm 2022 đạt 190,27 tỷ USD, tăng 29,3% so với năm trước. Đây là kỷ lục cao nhất trong lịch sử quan hệ thương mại giữa hai nước. Xuất khẩu từ Trung Quốc sang Nga trong năm 2022 tăng 12,8%, đạt 76,12 tỷ USD. Chiều

Nga và Trung Quốc được đánh giá là các quốc gia đóng vai trò then chốt đối với sự ổn định và phát triển của thế giới. Một mối quan hệ ở cấp độ cao và bền chặt giữa Nga và Trung Quốc không những phù hợp với lợi ích của cả hai bên mà còn là sự bảo đảm quan trọng trong việc duy trì cân bằng chiến lược quốc tế cũng như bảo vệ hòa bình, ổn định thế giới.

ngược lại, xuất khẩu từ Nga sang Trung Quốc tăng 43,4%, lên 114,15 tỷ USD⁽³⁾. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Nga trong 13 năm liên tiếp.

Sang năm 2023, tổng kim ngạch thương mại song phương tiếp tục tăng đạt 240 tỷ USD, giá trị thương mại Trung Quốc xuất khẩu sang Nga đạt 144,8 tỷ USD, chiều ngược lại Nga xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 92,9 tỷ USD. Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga đạt 115 tỷ USD, tăng 4,1% so với năm 2023. Ở chiều ngược lại, Trung Quốc nhập khẩu từ Nga tổng giá trị 129 tỷ USD, không thay đổi so với năm trước. Tổng kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước năm 2024 đạt 244,8 tỷ USD, tăng nhẹ so với 240,1 tỷ USD năm 2023⁽⁴⁾. Hoạt động xuất nhập khẩu của hai nước có xu hướng giảm, chủ yếu do các lệnh trừng phạt quốc tế đối với Nga liên quan đến xung đột Ucraina đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động thương mại của Nga. Vì vậy, Nga đã chuyển hướng tăng cường hợp tác với các đối tác khác, đặc biệt là Trung Quốc. Với vai trò là đối tác chiến lược của Nga, Trung Quốc đã gia tăng nhập khẩu năng lượng từ Nga để giúp nước này bù đắp thiệt hại do các lệnh trừng phạt phương Tây gây ra, bảo đảm nguồn thu ngoại tệ, củng cố đối tác chiến lược. Ngoài ra, sự biến động kinh tế và nhu cầu năng lượng, đặc biệt là giá năng lượng tăng cao trên toàn cầu, cùng với nhu cầu ổn định nguồn cung năng lượng nội địa của Trung Quốc, đã thúc đẩy nước này tăng cường nhập khẩu từ Nga. Trung Quốc đáp ứng yêu cầu sự ổn định về năng lượng trong bối cảnh biến động của thị trường toàn cầu do chiến tranh và các biện pháp trừng phạt. Đồng thời, sự giảm sút nhẹ trong xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga có thể bắt nguồn từ việc nhu cầu tiêu thụ của Nga giảm, do chịu ảnh hưởng

từ các lệnh trừng phạt quốc tế và các biện pháp tái cấu trúc kinh tế nội bộ. (Xem bảng 1).

Bảng 1: Kim ngạch thương mại Trung Quốc - Nga (2012 - 2024)

Đơn vị: Tỷ USD

Năm	Trung Quốc xuất khẩu sang Nga	Nga xuất khẩu sang Trung Quốc	Tổng kim ngạch
2012	51,7	35,8	87,4
2013	53,2	35,6	88,8
2014	50,9	37,5	88,4
2015	35,0	28,6	63,6
2016	38,1	28,0	66,1
2017	48,0	39,0	87,0
2018	52,2	56,1	108,3
2019	54,1	56,8	111,0
2020	54,9	49,1	104,0
2021	72,7	68,0	140,7
2022	76,12	114,15	190,3
2023	144,8	92,9	240,0
2024	115,8	129	244,8

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo của trang web Bộ thương mại Nga⁽⁵⁾

Về cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, Trung Quốc xuất khẩu sang Liên bang Nga tập trung vào bốn nhóm chính, phản ánh sự thay đổi trong chiến lược thương mại giữa hai nước cũng như nhu cầu nhập khẩu của Nga trong bối cảnh địa chính trị và kinh tế toàn cầu biến động (Xem bảng 2).

Nhóm hàng máy móc, thiết bị cơ khí và phụ tùng, chiếm tỷ trọng ổn định từ 22,3% (năm 2012) lên 22% năm 2024. Giá trị xuất khẩu nhóm hàng này tăng từ 11,6 tỷ USD lên 25,3 tỷ USD, phản ánh nhu cầu ngày càng cao của Nga đối với các loại máy móc công nghiệp,

Bảng 2: Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường Liên bang Nga (2012 - 2024)

Năm	Tổng giá trị (tỷ USD)	Máy móc, thiết bị cơ khí và phụ tùng	Thiết bị điện và điện tử	Hàng dệt may, quần áo, giày dép	Sắt, thép	Hàng hóa khác
2012	51,8	11,6 (22,3%)	10,5 (20,3%)	8,5 (17%)	3,5 (7%)	17,7 (33,4%)
2013	53,9	10,5 (19,5%)	12,4 (22,9%)	8,9 (16%)	3,7 (8%)	18,4 (33,6%)
2014	51,7	10,4 (20,1%)	12 (23,2%)	2,3 (5%)	3,7 (8%)	23,3 (43,7%)
2015	36,1	7,56 (21%)	8,63 (23,8%)	2 (6%)	2,8 (7%)	15,11 (42,2%)
2016	40,4	9,5 (23,4%)	9,8 (24,3%)	4,9 (12%)	3,6 (9%)	12,6 (54,7%)
2017	50,4	11,8 (23,3%)	12,7 (25,2%)	7,5 (15%)	5,1 (10%)	13,3 (26,5%)
2018	52,9	11,5 (21,7%)	13,7 (26%)	5,3 (10%)	5,3 (10%)	17,1 (32,3%)
2019	53,9	11,9 (22%)	13,8 (25,7%)	5,4 (10%)	5,4 (10%)	17,4 (32,3%)
2020	55,3	12,6 (22,8%)	14,6 (26,4%)	5,6 (11%)	4,9 (9%)	17,6 (30,8%)
2021	72,7	17,6 (24,2%)	18,9 (26%)	7,4 (11%)	7,2 (10%)	21,6 (28,8%)
2022	75,4	16,7 (22,2%)	20 (26,4%)	6,1 (8%)	5,6 (7,5%)	27 (35,9%)
2023	110	24,9 (22,6%)	39,9 (36,3%)	7,9 (7,2%)	5,6 (5,1%)	31,7 (28,8%)
2024	115,8	25,3 (22%)	40 (35%)	8 (7%)	5,7 (5%)	36,8 (31%)

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo của trang web Bộ thương mại Nga⁽⁵⁾

thiết bị sản xuất và phương tiện cơ khí. Việc Nga đẩy mạnh tự chủ trong công nghiệp quốc phòng và chế tạo đã khiến nước này cần đến nguồn cung máy móc từ Trung Quốc để thay thế các sản phẩm nhập khẩu từ phương Tây, vốn bị gián đoạn do các lệnh trừng phạt sau năm 2014 và 2022.

Nhóm hàng thiết bị điện và điện tử, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong hơn một thập kỷ qua. Năm 2012, nhóm hàng này có giá trị xuất khẩu 10,5 tỷ USD, chiếm 20,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đến năm 2024, con số này tăng lên 40 tỷ USD, chiếm 35% tổng kim ngạch, đánh dấu sự dịch chuyển rõ rệt trong thương mại song phương. Điều này phản ánh sự gia tăng nhu cầu của Nga đối với các sản phẩm công nghệ, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và hệ thống tự động hóa công nghiệp. Trung Quốc, với lợi thế sản xuất hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này, đã trở thành nguồn

cung ứng quan trọng khi Nga buộc phải tìm kiếm các đối tác thay thế cho các nhà cung cấp từ Mỹ, EU và Nhật Bản.

Nhóm hàng dệt may, quần áo, giày dép có tỷ trọng giảm dần từ 17% năm 2012 xuống 7% năm 2024. Mặc dù giá trị xuất khẩu vẫn giữ mức 8 tỷ USD, nhưng tỷ trọng của nhóm hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu ngày càng thu hẹp. Điều này được lý giải bởi sự gia tăng của các nhóm hàng công nghiệp và công nghệ cao, cũng như việc Nga từng bước đẩy mạnh sản xuất nội địa trong ngành dệt may.

Nhóm hàng sắt, thép, với tỷ trọng duy trì khoảng 7 - 10% trong suốt giai đoạn 2012 - 2024. Giá trị xuất khẩu của nhóm này tăng từ 3,5 tỷ USD năm 2012 lên 5,7 tỷ USD năm 2024, phản ánh sự ổn định trong nhu cầu của Nga đối với nguyên vật liệu công nghiệp. Tuy nhiên, tỷ trọng của sắt, thép trong tổng kim ngạch xuất khẩu có xu hướng giảm nhẹ do Nga có lợi thế

Bảng 3: Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Liên bang Nga sang thị trường Trung Quốc (2012 - 2024)

Năm	Tổng giá trị (tỷ USD)	Dầu mỏ	Phân bón, hóa chất	Gỗ và chế phẩm	Các sản phẩm từ niken và máy móc	Hàng hóa khác
2012	38,8	25,5 (65,7%)	3 (6,5%)	2,2 (5,7%)	2,5 (6,2%)	5,6 (15,9%)
2013	37,9	25,4 (67%)	2,4 (6,2%)	2,3 (6,1%)	1,5 (3,5%)	6,3 (17,2%)
2014	39,8	29 (71,3%)	1,2 (3,5%)	2,6 (6,5%)	1,6 (3,5%)	5,4 (15,2%)
2015	31,5	20 (62%)	1,5 (5%)	2,2 (7,4%)	3,1 (10%)	4,7 (15,6%)
2016	32,3	19 (60%)	1,6 (5%)	2,5 (8,7%)	3,2 (10%)	6 (16,3%)
2017	41,9	28 (70%)	2,1 (5%)	3,4 (8,3%)	2,1 (5%)	6,3 (11,7%)
2018	55,6	43 (77%)	1,6 (3%)	3,7 (6,7%)	2,5 (4,5%)	4,8 (8,8%)
2019	58,4	42 (73%)	2,3 (4%)	3,52 (6,03%)	4,4 (7,5%)	6,18 (9,47%)
2020	51,5	33 (66%)	1,6 (3,2%)	3,15 (5,12%)	4,6 (9%)	9,15 (16,68%)
2021	73,5	54,1 (74%)	3,6 (5%)	3,5 (4,98%)	6,5 (8,9%)	5,8 (7,12%)
2022	114	90 (78,8%)	3,3 (3%)	3,6 (3,15%)	8,5 (7,5%)	8,6 (7,55%)
2023	129	100 (78%)	3,8 (3%)	3,2 (2,5%)	6,7 (5,2%)	15,3 (11,3%)
2024	129	100,3 (80%)	4,5 (3,5%)	3,4 (2,6%)	6,6 (5,1%)	14,2 (8,8%)

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ trang web Đài quan sát kinh tế thế giới⁽⁷⁾

về sản xuất thép nội địa, trong khi nhu cầu nhập khẩu tập trung nhiều hơn vào các mặt hàng công nghệ cao.

Về cơ cấu hàng, Nga xuất khẩu sang Trung Quốc tập trung vào bốn nhóm chính, phản ánh sự phụ thuộc của thương mại song phương vào các mặt hàng nhiên liệu, nguyên liệu thô và sự chuyển dịch sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao (Xem bảng 3).

Nhóm nhiên liệu khoáng, dầu mỏ, chiếm tỷ trọng cao nhất và có xu hướng tăng mạnh qua các năm. Năm 2012, nhóm hàng này chiếm 65,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 25,5 tỷ USD. Đến năm 2024, tỷ trọng này tăng lên 80%, tương ứng 100,3 tỷ USD trong tổng kim ngạch 129 tỷ USD. Sự gia tăng đáng kể này phản ánh vai trò chiến lược của Nga trong việc cung cấp năng lượng cho Trung Quốc, đặc biệt trong bối cảnh các lệnh trừng phạt từ phương Tây buộc Nga phải chuyển hướng thị trường

xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt sang khu vực châu Á, trong đó Trung Quốc là đối tác quan trọng nhất.

Nhóm phân bón và hóa chất, có tỷ trọng dao động trong khoảng 3 - 6,5% tổng kim ngạch xuất khẩu. Năm 2012, nhóm hàng này chiếm 6,5%, tương ứng 3 tỷ USD. Đến năm 2024, tỷ trọng giảm nhẹ còn 3,5%, tuy nhiên giá trị xuất khẩu tăng lên 4,5 tỷ USD, cho thấy nhu cầu ổn định của Trung Quốc đối với phân bón và hóa chất công nghiệp từ Nga. Đây là mặt hàng thiết yếu trong ngành nông nghiệp và sản xuất hóa chất của Trung Quốc. Tuy tỷ trọng không cao, song Nga vẫn là một trong những nhà cung cấp chính cho Trung Quốc.

Nhóm gỗ và các sản phẩm từ gỗ, chiếm tỷ trọng thấp và có xu hướng giảm dần. Năm 2012, tỷ trọng của nhóm hàng này là 5,7% với 2,2 tỷ USD, tăng lên mức cao nhất là 8,7% vào năm 2016, nhưng sau đó giảm xuống còn 2,6% vào

năm 2024. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm tỷ trọng là do chính sách kiểm soát xuất khẩu gỗ thô của Nga, nhằm bảo vệ tài nguyên rừng và thúc đẩy chế biến gỗ trong nước trước khi xuất khẩu.

Nhóm các sản phẩm từ niken và máy móc, có tỷ trọng tương đối ổn định, dao động từ 3,5 - 10%. Năm 2012, nhóm hàng này chiếm 6,2%, đạt 2,5 tỷ USD, và đến năm 2024, tỷ trọng giảm xuống 5,1%, nhưng giá trị xuất khẩu tăng lên 6,6 tỷ USD. Điều này phản ánh sự gia tăng nhu cầu của Trung Quốc đối với các kim loại công nghiệp như niken, được sử dụng trong sản xuất thép không gỉ, pin lithium và công nghệ năng lượng tái tạo.

2.2. Nhận xét về quan hệ Trung Quốc - Nga trên lĩnh vực thương mại

Thứ nhất, trong giai đoạn 2012 - 2024, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga có sự chuyển dịch từ các mặt hàng tiêu dùng truyền thống sang các sản phẩm công nghiệp và công nghệ cao. Các nhóm hàng máy móc, thiết bị điện - điện tử ngày càng chiếm tỷ trọng lớn, trong khi dệt may, sắt thép có xu hướng giảm tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Điều này phù hợp với chiến lược phát triển của cả hai quốc gia: Nga tăng cường nhập khẩu máy móc và công nghệ để thúc đẩy tự chủ sản xuất trong nước, trong khi Trung Quốc tận dụng thế mạnh về công nghiệp và công nghệ cao để mở rộng thị phần tại Nga. Trong bối cảnh thương mại song phương ngày càng phát triển, xu hướng này có thể tiếp tục duy trì trong những năm tới, giúp tăng cường mối quan hệ kinh tế giữa hai cường quốc.

Ở chiều ngược lại, cơ cấu xuất khẩu của Nga sang Trung Quốc giai đoạn 2012 - 2024 cho thấy sự phụ thuộc lớn vào nhiên liệu và khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt, với tỷ trọng tăng từ 65,7% lên 80%. Trong khi đó, các nhóm

hàng khác như: phân bón, gỗ và kim loại... có sự điều chỉnh nhẹ, phản ánh chiến lược đa dạng hóa xuất khẩu của Nga cũng như sự thay đổi trong nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc. Trong bối cảnh biến động địa chính trị và nhu cầu năng lượng tăng cao của Trung Quốc, xu hướng này có thể tiếp tục trong những năm tới, với nhiên liệu vẫn chiếm vị trí trọng tâm trong thương mại giữa hai nước.

Thứ hai, giai đoạn 2012 - 2024 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Nga, thể hiện qua sự gia tăng liên tục của kim ngạch xuất nhập khẩu song phương, sự điều chỉnh chiến lược thương mại và những thay đổi quan trọng trong cơ cấu hàng hóa. Bất chấp các biến động địa chính trị và thách thức kinh tế toàn cầu, thương mại giữa hai nước vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định, phản ánh mức độ gắn kết ngày càng sâu rộng giữa hai nền kinh tế lớn nhất khu vực Á - Âu. Tuy nhiên, quá trình tăng trưởng này có sự điều chỉnh vào một số thời điểm, đặc biệt là các giai đoạn suy giảm trong năm 2015 và 2020 do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế và chính trị.

Thứ ba, trong hơn một thập kỷ, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga đã có sự chuyển dịch rõ rệt. Ban đầu, Trung Quốc chủ yếu xuất khẩu các mặt hàng tiêu dùng như: dệt may, giày dép,... tuy nhiên, nhóm hàng này dần mất vị thế do sự phát triển sản xuất nội địa của Nga và sự gia tăng cạnh tranh từ các thị trường khác, như: Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ. Thay vào đó, Trung Quốc ngày càng tập trung vào xuất khẩu sản phẩm công nghiệp và công nghệ cao, trong đó thiết bị điện và điện tử là nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất. Điều này phản ánh sự gia tăng nhu cầu của Nga đối với các sản phẩm viễn thông, linh kiện điện tử và hệ thống tự động hóa, đặc biệt trong bối

cảnh nước này bị cấm vận công nghệ từ phương Tây.

Thứ tư, máy móc, thiết bị cơ khí và phụ tùng tiếp tục duy trì vị thế quan trọng, chiếm khoảng 22% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga trong suốt giai đoạn này. Giá trị xuất khẩu nhóm hàng này tăng từ 11,6 tỷ USD năm 2012 lên 25,3 tỷ USD năm 2024, phản ánh nhu cầu ngày càng cao của Nga đối với các loại máy móc công nghiệp, thiết bị sản xuất và phương tiện cơ khí. Điều này xuất phát từ nhu cầu thay thế các sản phẩm nhập khẩu từ châu Âu và Mỹ, vốn bị gián đoạn do lệnh trừng phạt từ năm 2014 và đặc biệt là sau năm 2022.

Ở chiều ngược lại, cơ cấu xuất khẩu của Nga sang Trung Quốc tiếp tục phụ thuộc vào nhiên liệu khoáng sản và dầu mỏ. Giá trị xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt của Nga sang Trung Quốc đạt 100,3 tỷ USD trong tổng kim ngạch thương mại 129 tỷ USD năm 2024, phản ánh sự gia tăng phụ thuộc của Trung Quốc vào nguồn năng lượng từ Nga. Ngoài nhiên liệu, Nga cũng xuất khẩu một số mặt hàng nguyên liệu thô quan trọng, gồm: phân bón và hóa chất (duy trì mức tỷ trọng 3 - 6,5%, với giá trị xuất khẩu từ 3 tỷ USD trong năm 2012 tăng lên 4,5 tỷ USD vào năm 2024), đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Trung Quốc đối với phân bón và hóa chất công nghiệp; gỗ và các sản phẩm từ gỗ (tỷ trọng giảm từ 5,7% năm 2012 xuống 2,6% năm 2024) do chính sách kiểm soát xuất khẩu gỗ của Nga và xu hướng đẩy mạnh chế biến trước khi xuất khẩu; sản phẩm từ niken và kim loại công nghiệp, mặc dù có tỷ trọng thấp từ 3,5% - 10%, nhóm hàng này đóng vai trò quan trọng trong ngành sản xuất pin, thép không gỉ và công nghệ năng lượng tái tạo của Trung Quốc (giá trị xuất khẩu nhóm này tăng từ 2,5 tỷ USD năm 2012 lên 6,6 tỷ USD vào năm 2024).

3. Kết luận

Trong giai đoạn 2012 - 2024, hợp tác kinh tế và năng lượng giữa Trung Quốc và Nga trở thành một trong những trụ cột chính, đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia. Trung Quốc đã vươn lên thành đối tác thương mại lớn nhất của Nga. Sự hợp tác sâu rộng trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng cho hai quốc gia. Tuy nhiên, trong bối cảnh Nga bị cô lập về kinh tế do các lệnh trừng phạt từ phương Tây, sự phụ thuộc ngày càng tăng của Nga vào thị trường Trung Quốc cũng đặt ra những thách thức về cân bằng quyền lực và sự tự chủ kinh tế □

Ngày nhận: 15-9-2025;

Ngày bình duyệt: 17-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 22-12-2025.

Email tác giả: canhqueghqt@yahoo.com.vn

(1) Xem: 中华人民共和国中央人民政府: “2012年中俄贸易额再创历史新高 同比增长11.2%”, <https://www.gov.cn>, ngày: 23-3-2013.

(2) Xem: Министерство торговли России: “Торговля между Россией и Китаем в 2014 г.”, <https://russian-trade.com>, ngày: 01-4-2016.

(3) Xem: Министерство торговли России: “Товарооборот России и Китая в 2022 году вырос на 29,3%”, <https://tass.ru>, ngày: 13-01-2023.

(4) Xem: Mekongasean: “Xuất nhập khẩu Trung Quốc trở lại mức 6.000 tỷ USD trong năm 2024”, <https://mekongasean.vn>, ngày 05-02-2025.

(5) Bộ thương mại Nga: <https://russian-trade.com>, ngày truy cập: 06-8-2024.

(6), (7) Đài quan sát kinh tế thế giới: <https://oec.world>, ngày truy cập: 04-8-2024.